

BẢN TIN TUẦN

05/02-09/03/2012



TỔNG QUAN

- Bộ Tài chính vừa có văn bản 143 thông báo từ 16 giờ chiều ngày 07.03 sẽ chính thức tăng giá bán lẻ xăng dầu trong nước. Theo đó, Dầu diesel tăng 1.000 đồng/lít, dầu hỏa tăng 600 đồng/lít, dầu mazut tăng 2.000 đồng/lít. Thuế nhập khẩu xăng dầu các chủng loại giảm về 0%; mức trích quỹ bình ổn đồng loạt hạ xuống 300 đồng/lít.
- Thống đốc Nguyễn Văn Bình chính thức thông báo lãi suất sẽ đồng loạt giảm 1% trong một vài ngày tới, trong đó có lãi suất trần huy động.
- Một số ngân hàng như Eximbank, Standard Chartered Việt Nam mới đây đã áp dụng biểu lãi suất huy động mới với mức cao nhất thấp hơn 14%/năm. Cụ thể với mức lãi suất huy động (/năm) các kì hạn của ngân hàng: EXIMBANK dao động từ 12 – 13,85%; Standard Chartered Việt Nam từ 11,5 – 13,75%; Ngân hàng Shinhan Việt Nam từ 10,5 – 13% v.v...
- Ngân hàng Nhà nước đánh giá có 9 tổ chức tín dụng yếu kém, chiếm quy mô chưa đến 10% trong hoạt động của hệ thống ngân hàng, nhưng cả 9 tổ chức này đã được NHNN kiểm soát chặt chẽ, hiện quy mô của 9 tổ chức này chỉ còn chiếm 6% trong hoạt động của hệ thống ngân hàng, nên không ảnh hưởng nhiều đến thị trường.
- Ngân hàng Nhà nước dự kiến sẽ phát hành tín phiếu với các kỳ hạn 1, 3, 6 tháng đến dưới một năm để vừa đảm bảo thanh khoản cho các tổ chức tín dụng, vừa tránh nguy cơ dư thừa cung tiền.

Những thông tin trong tuần có tác động mạnh tới tâm lý của một bộ phận NĐT ngắn hạn, có thể là một trong những nguyên nhân khiến áp lực bán tăng mạnh, đặc biệt là sau một thời kì thị trường tăng nóng. Hiện tại, VN-index có hỗ trợ gần nhất tại 420 điểm, còn HNX-Index đang ở vùng hỗ trợ 70 – 72 điểm. Điểm đáng chú ý là thanh khoản thị trường có chiều hướng giảm dần. Tuy nhiên trên thực tế tới phiên cuối tuần KLGĐ hai sàn vẫn duy trì mức khá cao, do đó khả năng giảm sâu hiện vẫn chưa có tín hiệu xác nhận rõ nét.

Trong tuần tới, nếu chỉ số hai sàn tiếp tục giảm điểm phá vỡ các hỗ trợ nêu trên và KLGĐ giảm dần thì NĐT nên giảm mạnh tỷ lệ cổ phiếu trong danh mục. NĐT nắm giữ tiền mặt tạm thời nên đứng ngoài thị trường để quan sát những diễn biến tiếp theo. Trong trường hợp thanh khoản thị trường không tăng, nhưng các ngưỡng hỗ trợ được giữ vững thì NĐT có thể tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại để lựa bán giá tốt nhất trong trạng thái dao động tăng giảm của thị trường.

BAN PHÂN TÍCH

GD Ban: Binh Pham

Binhpt@psi.vn

Nghiên cứu thị trường & KT vĩ mô

Ngô Hồng Đức

ducnh@psi.vn

Đào Hồng Dương

duongdh@psi.vn

CTCP CK Dầu Khí (PSI)

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội.

ĐT: (84-4) 39343888

Fax: (84-4) 39343999

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG: SÀN HỒ CHÍ MINH

Tổng quan thị trường tuần

HSX	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	432.11	↓ -4.49	-1.03%
KLGD (triệu ck)	523.22	↑ 39.88	8.25%
GTGD (tỷ đồng)	8,300.10	↑ 661.42	8.66%

Thị trường phiên cuối tuần

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	432.11	↑ 0.45	0.10%
KLGD (triệu ck)	78.99	↓ -7.59	-8.77%
GTGD (tỷ đồng)	1,492.60	↑ 237.32	18.91%
Tổng cung (triệu ck)	85.89	↓ -77.79	-47.53%
Tổng cầu (triệu ck)	87.62	↓ -46.31	-34.58%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	7.76	↓ -0.71	-8.41%
KL bán (triệu ck)	5.00	↓ -0.94	-15.90%
Giá trị mua (tỷ đồng)	185.61	↓ -32.83	-15.03%
Giá trị bán (tỷ đồng)	115.70	↓ -39.32	-25.37%



Đồ thị VN-Index

Nhận định sàn HSX

- VN-index vừa mới vượt khỏi 440 điểm đã nhanh chóng giảm trở lại khi áp lực bán tăng đột biến. Hiện tại, VN-index sẽ kiểm chứng ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn tại 420 điểm.
- Trong tuần vừa qua, mặc dù có những phiên giảm mạnh cả về điểm lẫn thanh khoản khớp lệnh, tuy nhiên mức KLGD của HSX vẫn ở mức khá cao (> 70 triệu đơn vị/phiên) và nguy cơ điều chỉnh giảm mạnh chưa xuất hiện.
- Trong kịch bản tiêu cực, nếu VN-Index tiếp tục giảm phá vỡ 420 điểm, đồng thời KLGD cũng biến động giảm dần thì xu hướng tăng trước đó chính thức bị phá vỡ và NĐT cần phải chờ đợi để thị trường xác định một trạng thái mới.

Khuyến nghị chung

Trong tuần tới, nếu VN-Index tiếp tục suy giảm, mất ngưỡng 420 điểm kèm theo tín hiệu giảm dần từ KLGD thì NĐT nên giảm mạnh tỷ lệ cổ phiếu trong danh mục. Trong trường hợp VN-Index duy trì được lượng giao dịch từ 70 – 90 triệu đơn vị mỗi phiên và giữ vững 420 điểm, NĐT có thể tiếp tục nắm giữ cổ phiếu, chờ tín hiệu tích cực hơn. Mặc dù vậy, diễn biến tuần qua cho thấy thị trường bắt đầu xuất hiện những nguy cơ giảm giá nhất định, do đó NĐT giữ tiền mặt tạm thời chưa nên tham gia vào thị trường.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG: SÀN HÀ NỘI

Tổng quan thị trường tuần

HNX	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	71.56 ↓	-0.16	-0.22%
KLGD (triệu ck)	507.75 ↑	74.58	17.22%
GTGD (tỷ đồng)	4,745.66 ↑	1,059.98	28.76%

Thị trường phiên cuối tuần

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	71.56 ↓	-0.27	-0.38%
KLGD (triệu ck)	71.46 ↓	-23.56	-24.80%
GTGD (tỷ đồng)	651.55 ↓	-256.42	-28.24%
Tổng cung (triệu ck)	99.20 ↓	-26.55	-21.11%
Tổng cầu (triệu ck)	89.88 ↓	-24.83	-21.65%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.11 ↓	-1.63	-59.35%
KL bán (triệu ck)	0.40 ↓	-1.41	-78.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	15.56 ↓	-26.86	-63.32%
Giá trị bán (tỷ đồng)	3.36 ↓	-15.21	-81.92%



Đồ thị HNX-Index

Nhận định sàn HNX

- HNX-Index đang test ngưỡng 70 – 72 điểm. Chốt phiên cuối tuần tạo thành một nền doji cho thấy trạng thái lưỡng lự giữa bên mua – bên bán.
- Một đặc điểm không tích cực xuất hiện từ yếu tố thanh khoản thị trường. Những phiên cuối tuần KLGD giảm dần và đang duy trì mức thấp ổn định quanh 10 phiên cho thấy có dấu hiệu tâm lý tiêu cực đang lan rộng.
- Nếu HNX-Index giữ vững được hỗ trợ này thì khả năng có thể dao động trong khoảng 70 – 80 điểm trong ngắn hạn. Diễn biến thị trường phụ thuộc lớn vào diễn biến thanh khoản.
- Trong trường hợp mất ngưỡng 70 điểm, xu thế tăng chinh thức bị phá vỡ, HNX hướng tới vùng 65 điểm, và tiếp theo là 60 điểm.

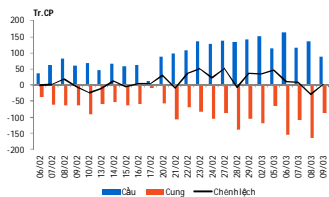
Khuyến nghị chung

NĐT có thể tiếp tục giữ danh mục nếu HNX-Index duy trì thanh khoản trong khoảng 70 – 90 triệu đơn vị đồng thời giữ được mức 70 điểm. Trong trường hợp chỉ số tiếp tục giảm phá vỡ 70 điểm thì NĐT cần giảm tỷ lệ cổ phiếu trong danh mục. NĐT giữ tiền mặt chưa nên tham gia vào thị trường.

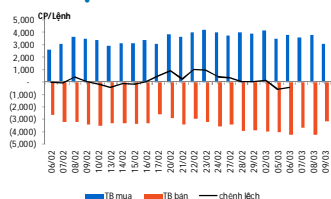


DIỄN BIẾN SÀN HỒ CHÍ MINH

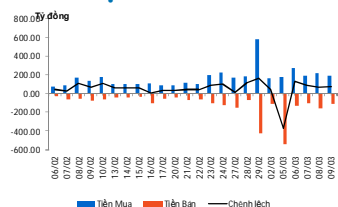
Cung cầu



TB lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN

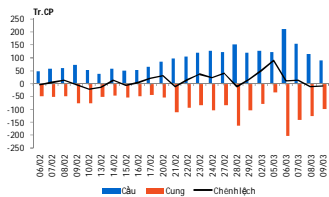


Sau mấy tuần liên tiếp tăng điểm, VN-Index đã giảm điểm trong tuần này. Phiên cuối tuần, VN-Index mở cửa với mức giảm 2.46 điểm, tương ứng 0.57% xuống 429.2 điểm, chọc thủng ngưỡng hỗ trợ 430 điểm. Những phút sau đấy, VN-Index hồi phục nhẹ 3.61 điểm, lên 435.27 điểm nhờ sự phục hồi của những trụ cột như BVH, MSN, VIC, và nhóm cổ phiếu ngân hàng gồm MBB, EIB, VCB, CTG. Tuy nhiên đến 10h00, phần lớn các mã ngân hàng quay đầu giảm, BVH cũng giảm nhẹ khiến VN-Index quay đầu giảm gần 3 điểm. Chốt phiên buổi sáng, VN-Index giảm 3.16 điểm, tức giảm 0.73% chốt tại 428.5 điểm. Mở cửa phiên buổi chiều, thị trường giao dịch lành lành, tuy nhiên trong 15 phút cuối của đợt khớp lệnh liên tục, lực cầu bất ngờ tăng, các mã tứ trụ bật xanh, giúp VN-Index đảo chiều tăng 0.45 điểm, tương ứng 0.1% chốt phiên tại 432.11 điểm.

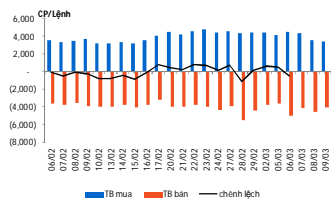
Tổng khối lượng giao dịch toàn phiên tiếp tục có sự suy giảm so với phiên trước, còn xấp xỉ 79 triệu đơn vị, tương ứng 1,492 tỷ đồng, giao dịch thỏa thuận chiếm 7.35 triệu đơn vị, tương đương 518 tỷ đồng.

DIỄN BIẾN SÀN HÀ NỘI

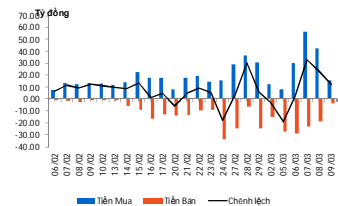
Cung cầu



TB lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Tương tự sàn HSX, HNX cũng có tuần giao dịch tăng điểm khá mạnh. Mở cửa phiên cuối tuần, HNX-Index tăng 0.41 điểm, tức 0.57% lên 72.24 điểm nhờ sự hỗ trợ của các mã như APS, ORS, SVS, VIG, SCR... cũng như việc các mã bluechips giảm với biên độ thấp. Sau khi tăng đến 1.47 điểm, tương ứng 2.05% lên 73.3 điểm lúc 9h30 nhờ sự hỗ trợ mạnh của nhóm cổ phiếu chứng khoán và những mã vốn hóa lớn khác như SHB, VCG, KLS, NTP.. HNX-Index suy giảm trong những phút giao dịch còn lại khi áp lực xả hàng tăng mạnh, các cổ phiếu ngân hàng như SHB, HBB giảm sàn. Chốt phiên buổi sáng HNX-Index giảm mạnh 0.92 điểm, tương ứng 1.28% xuống 70.91 điểm. Sang buổi chiều, HNX-Index có những tính hiệu tích cực vào cuối phiên, VCG và một số mã cổ phiếu ngành chứng khoán tăng kịch trần như APS, ORS, VIG, SVS, đà giảm rút xuống còn 0.27 điểm, tương ứng 0.38%, chốt tại 71.56 điểm.

Khối lượng giao dịch toàn phiên tiếp tục giảm còn 71.45 triệu đơn vị, trị giá 651.55 tỷ đồng.

Giao dịch cổ phiếu các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam

Tuần qua, trong 25 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 3 cổ phiếu tăng giá và 21 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PPE (tăng 28,89%). Các cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PPS (giảm 13,87%). Trung bình, trong tuần các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 2,21. Tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 108,57 triệu đơn vị. Giao dịch nhiều nhất là PVX với hơn 38 triệu đơn vị cổ phiếu.

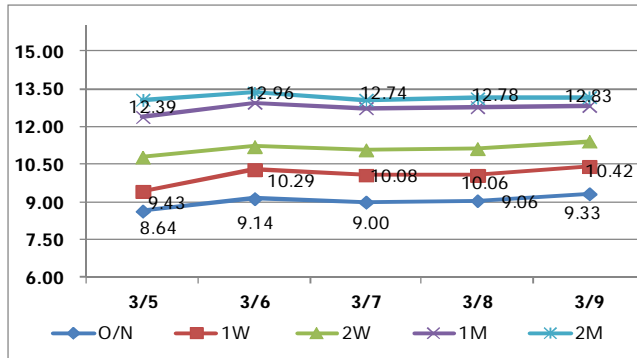
Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN tuần 10/2012:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (1 cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B*	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	4.2	74,400	↓ -8.70	0.47	15.88	HNX
2	PFL	CTCP Dầu khí Đông Đô	4.3	2,957,600	↓ -2.27	0.22	17.69	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	22.2	5,906,000	↓ -2.63	0.20	0.33	HNX
4	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	11.8	2,123,500	↓ -13.87	1.03	37.42	HNX
5	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	5.8	44,200	↑ 28.89	0.76	40.43	HNX
6	PSG	CTCP Đầu tư và Xây Lắp Dầu khí Sài Gòn	3.5	525,600	↓ -10.26	0.40	N/A	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	5.3	3,776,900	↑ 12.77	0.32	2.56	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	14.6	2,539,900	↓ -4.58	0.31	0.46	HNX
9	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	10.8	999,800	↓ -8.47	0.64	4.93	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	11.8	5,188,500	↓ -7.09	1.58	6.47	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	18.9	435,000	↓ -1.56	0.66	5.20	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	6.4	49,400	↓ -3.03	0.80	23.85	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	15.9	13,744,600	↓ -3.64	0.80	2.22	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	9.9	38,391,500	↓ -1.98	1.08	4.81	HNX
15	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	29.2	4,999,560	↓ -6.11	0.32	1.18	HNX
16	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	13.3	3,990,490	↓ -1.48	1.35	4.34	HSX
17	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	32.0	426,520	↓ -2.44	1.38	3.72	HSX
18	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	5.1	3,439,440	↑ 2.00	0.92	5.63	HSX
19	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	39.2	1,426,800	↓ -2.00	1.99	8.87	HSX
20	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	11.4	7,759,850	↓ -2.56	0.36	2.83	HSX
21	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4.3	5,492,000	↔ 0.00	2.44	12.11	HSX
22	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	5.2	1,236,960	↓ -7.14	0.69	9.32	HSX
23	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	5.5	912,670	↓ -3.51	0.42	26.04	HSX
24	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9.1	1,235,180	↓ -2.15	0.35	0.93	HSX
25	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	5.5	899,170	↓ -3.51	0.42	5.33	HSX
26	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	-	-	N/A	0.68	N/A	HSX
27	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	-	-	N/A	0.43	N/A	UPCOM
28	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	-	-	N/A	N/A	N/A	UPCOM
29	PSB	CTCP Đầu tư Sao Mai -Bến Đình	-	-	N/A	N/A	N/A	UPCOM
30	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	-	-	N/A	0.40	N/A	UPCOM

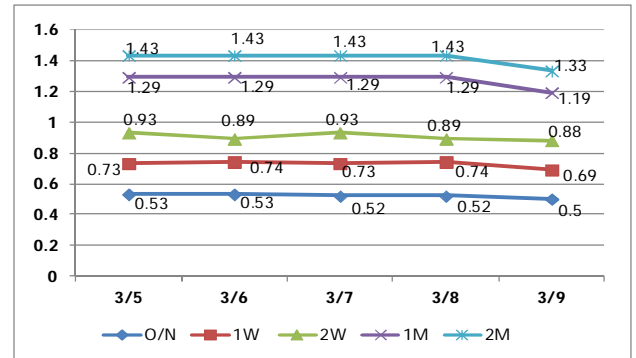
Nguồn: HSX, HNX

KINH TẾ VĨ MÔ

1. Lãi suất liên ngân hàng

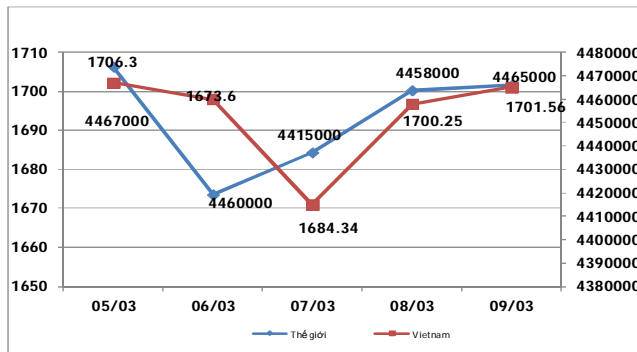
LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG (VND, %)


Nguồn: Thomson Reuters; PSI

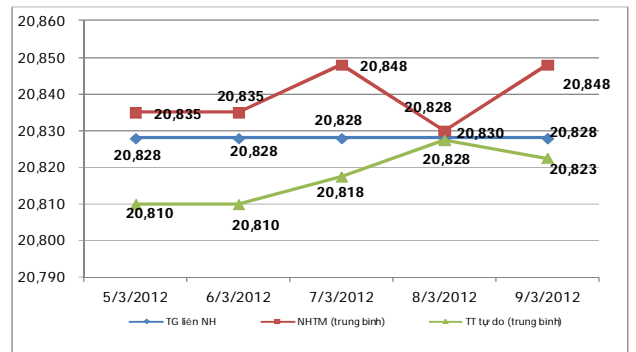
LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG (USD, %)


Nguồn: Thomson Reuters; PSI

2. Thị trường vàng và ngoại hối

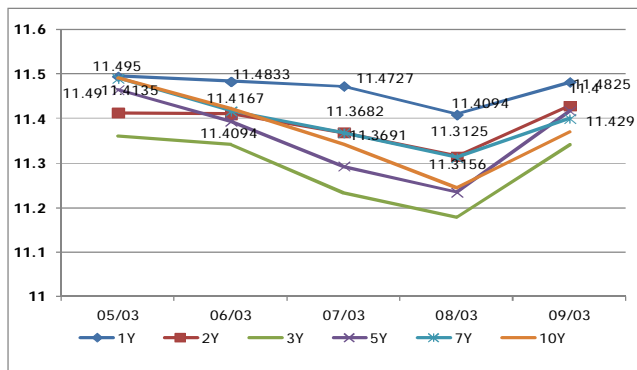
GÍA VÀNG TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ


Nguồn: Thomson Reuters; PSI

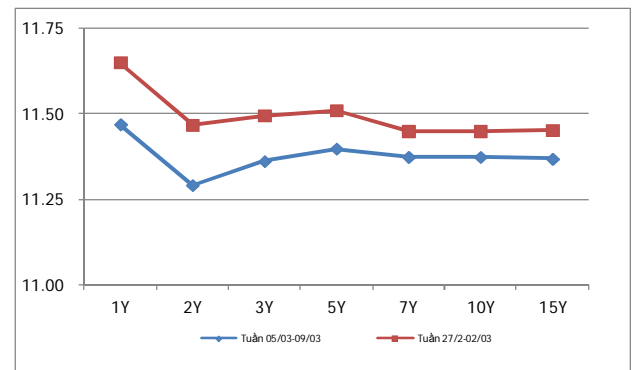
TỶ GIÁ


Nguồn: Thomson Reuters; PSI

3. Thị trường trái phiếu

LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ (BÌNH QUÂN, %)


Nguồn: Thomson Reuters; PSI

BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ (%)


Nguồn: Thomson Reuters; PSI

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT THEO TUẦN.
HSX
5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
EB	15,900	16,800	5.66	352,726
SSI	15,600	17,500	12.18	228,814
HAG	23,900	27,600	15.48	218,686
ITA	8,500	10,000	17.65	180,176
STB	18,400	19,600	6.52	174,651

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
POM	10,600	13,300	2,700	25.47
CNT	8,400	10,500	2,100	25.00
NVT	2,000	2,500	500	25.00
KSA	6,100	7,600	1,500	24.59
DIG	13,100	16,000	2,900	22.14

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
LGC	17,400	14,700	-2,700	-15.52
CCL	13,600	11,800	-1,800	-13.24
MHC	2,800	2,500	-300	-10.71
VLF	16,100	14,600	-1,500	-9.32
CAD	1,200	1,100	-100	-8.33

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
VCB	97,213	HAG	68,948
HAG	52,444	VCB	49,573
DPM	39,727	EIB	34,753
KDC	36,447	KDC	28,160
EB	34,752	DPM	18,814

HNX
5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
PVX	8,400	10,000	19.05	316,223
HBB	4,600	5,200	13.04	298,202
KLS	9,500	10,900	14.74	284,598
VND	7,800	9,200	17.95	242,337
SHB	7,200	8,200	13.89	154,468

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
MIC	11,100	15,300	4,200	37.84
VDL	24,300	32,900	8,600	35.39
MEC	5,100	6,800	1,700	33.33
VDS	3,100	4,100	1,000	32.26
SD1	4,600	6,000	1,400	30.43

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
CX8	4,800	3,900	-900	-18.75
KST	6,900	5,800	-1,100	-15.94
TVD	13,500	11,400	-2,100	-15.56
L18	11,700	10,000	-1,700	-14.53
HDA	8,500	7,400	-1,100	-12.94

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
KLS	31,249	PVS	28,777
NTP	9,949	KLS	9,342
PVX	5,746	NTP	8,654
VCG	2,965	SCR	6,994
AAA	2,682	BVS	4,865

THỐNG KÊ GIAO DỊCH PHIÊN CUỐI TUẦN
HSX
5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
MBB	13,900	14,200	2.16	108,887,426
EIB	16,900	16,800	-0.59	58,758,230
HAG	27,600	27,600	0.00	74,014,079
STB	18,700	19,600	4.81	73,874,089
SSI	18,000	17,500	-2.78	41,914,387

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
CAD	1,000	1,100	100	10.00
HAP	4,000	4,200	200	5.00
CNT	10,000	10,500	500	5.00
MCG	6,000	6,300	300	5.00
BGM	6,000	6,300	300	5.00

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
OPC	34,000	32,300	-1,700	-5.00
DPR	52,500	49,900	-2,600	-4.95
SCD	12,300	11,700	-600	-4.88
ASP	4,100	3,900	-200	-4.88
BRC	10,300	9,800	-500	-4.85

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
MBB	39,127	HAG	30,303
VCB	29,861	VCB	20,577
HAG	21,723	DPM	11,884
KDC	16,322	KDC	8,408
DPM	13,714	HSG	5,658

HNX
5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
HBB	4,900	5,200	6.12	75,165
PVX	9,900	10,000	1.01	69,218
KLS	11,000	10,900	-0.91	54,503
VND	9,200	9,200	0.00	54,220
PVS	14,500	15,500	6.90	46,425

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
MIC	14,300	15,300	1,000	6.99
PHH	4,300	4,600	300	6.98
S91	4,300	4,600	300	6.98
NPS	8,600	9,200	600	6.98
FDT	20,100	21,500	1,400	6.97

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SME	1,000	900	-100	-10.00
SAF	20,000	18,600	-1,400	-7.00
QTC	17,200	16,000	-1,200	-6.98
ILC	8,700	8,100	-600	-6.90
DNP	21,800	20,300	-1,500	-6.88

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
KLS	7,369	PVS	25,893
HBB	1,040	BVS	2,409
ICG	763	PVG	1,638
PVC	743	SCR	1,627
PVS	704	AAA	255



Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ